

**CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC LÂM THẮNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC LÂM THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAM THANG SOUTH EAST PHARMACY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LAM THANG PHARMACY CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109517614

**3. Ngày thành lập:** 02/02/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 4 - A23, Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983203366

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Trồng cây hàng năm khác<br>Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm                                                                         | 0119     |
| 2.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                               | 0128     |
| 3.  | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                                                | 0129     |
| 4.  | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                                   | 0131     |
| 5.  | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                                    | 0132     |
| 6.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng                                                              | 1079     |
| 7.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                                                                                 | 2100     |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>( Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản) | 4610     |
| 9.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                        | 4631     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt;<br>- Bán buôn thủy sản;<br>- Bán buôn rau, quả;<br>- Bán buôn cà phê;<br>- Bán buôn chè;<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng | 4632        |
| 11. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4633        |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế                                                                                                                                                                                                                                              | 4649        |
| 13. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4690        |
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                               | 4711        |
| 15. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4719        |
| 16. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán các loại thuốc đông y, thuốc nam.<br>- Bán lẻ thuốc chữa bệnh;<br>- Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình;<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.                                         | 4772(Chính) |
| 17. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7310        |
| 18. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7320        |
| 19. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>( Trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                        | 8230        |
| 20. | Dịch vụ đóng gói<br>Chi tiết: Đóng gói bảo quản dược liệu.                                                                                                                                                                                                                                                         | 8292        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>( Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                  | 8299        |
| 22. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết:<br>- Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền; Phòng chẩn trị y học cổ truyền;                                                                                                                                                            | 8620        |
| 23. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                                                                                      | 9610        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ THỊ LÂM     | Số nhà 4-A23, Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.000.000.000         | 50,000    | 038165006230                                                                                                                                      |         |
| 2   | HỒ QUANG QUÝ   | Số nhà 4-A23, Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.000.000.000         | 50,000    | 040061000219                                                                                                                                      |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THI LÂM

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/01/1965

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038165006230

Ngày cấp: 09/07/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 4-A23, Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 4-A23, Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội